

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 16-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Vương.

Ông Lê Đình Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Kim Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh ngày 08/3/1988; tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C, sinh năm: 1946 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1954; có vợ là bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1987; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể

Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 32/2015/HSST.

Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2018/HSST.

Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 03/2020/HSST.

Ngày 18/02/2022 Tòa án huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 02/2022/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1991; HKTT: Xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; tạm trú: Tổ D, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. *Có mặt.*

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1987; HKTT: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/04/2025, Nguyễn Quốc H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 23B1 – 331.00 đi theo trục đường L theo hướng phường T đi phường M để dạo mát. Khi đi đến dãy phòng trọ của nhà ông Triệu Minh G làm tại tổ D, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, H quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H dựng xe máy ngoài đường, đi bộ vào bên trong dãy trọ, khi đi đến phòng trọ số 04 thấy cửa phòng mở và bên trong không có người, H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng (đã qua sử dụng) của anh Hoàng Văn K ở trọ đang cắm sạc trên giường. H đi vào phòng rút sạc của chiếc điện thoại sau đó đút điện thoại vào túi quần bên tay phải và đi ra khỏi phòng, lên xe máy rời khỏi hiện trường. Ngay sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh K đã đến trình báo Cơ quan Công an. Đến 21 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc H cùng tang vật tại tổ A, phường T, thành phố H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng (đã qua sử dụng).
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23B1 – 331.00 (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 11/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng (đã qua sử dụng) có giá trị là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 23 giờ 20 phút ngày 05/4/2025, kết quả: Trong nước tiểu của Nguyễn Quốc H có phản ứng dương tính với chất ma túy Heroine.

Ngày 26/4/2025 bị Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc H bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX của anh Hoàng Văn K. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 14/4/2025 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc H, tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23B1 – 331.00 (đã qua sử dụng) được xác định là của chị Hoàng Thị T1 là vợ của H để lại chiếc xe trên ở nhà cho bị cáo H sử dụng làm phương tiện đưa đón con đi học và H đi sử dụng thuốc Methadone điều trị cho người nghiện Heroin.

Ngày 26/4/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H ra quyết định xử lý vật chứng số 930/QĐ-CSHS trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

- Trả lại cho Hoàng Văn K 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng (đã qua sử dụng);
- Trả lại cho Hoàng Thị T1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23B1 – 331.00 (đã qua sử dụng).

Về phần dân sự:

Bị hại - Hoàng Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Hoàng Thị T1 không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại - Anh Hoàng Văn K có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra, anh K xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng (đã qua sử dụng) không bị hỏng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Hoàng Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị chị Hoàng Thị T1 giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23B1 – 331.00 (đã qua sử dụng) về bồi thường dân sự chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-TPHG ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố H, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 05/4/2025.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không đề nghị bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng vụ án: Không.

Về án phí: Đề nghị bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Bị hại không tranh luận hay đề nghị gì về hình phạt và bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận được tài sản, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhất trí tiếp tục xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục trung.

[2] Về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với bị cáo, ra quyết định bắt tạm giam; truy tố, thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng là khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc H tại cơ quan điều tra được thẩm vấn tại phiên tòa xác định khoản 18 giờ ngày 05/4/2025, bị cáo Nguyễn Quốc H đã vào phòng trọ của anh Hoàng Văn K tại tổ D, phường M, thành phố H thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX trị giá là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) với mục đích đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại bản án số 02/2022/HSST ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên xử bị cáo Nguyễn Quốc H 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*hiện chưa được xóa án tích*), nay bị cáo tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (*một*) chiếc điện thoại trị giá là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), bản thân bị cáo H là người đã trưởng thành có trình độ học vấn, có đầy đủ năng lực nhận thức để hiểu và biết được hành vi Trộm cắp tài sản là sai trái vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện phạm tội, trong khi các bạn cùng trang lứa đang có gắng thi đua lao động, sản xuất làm ra của cải cho bản thân và xã hội, làm gương cho những người đi sau học tập thì bị cáo lại dành cả một thời gian dài từ tháng 7 năm 2015 đến ngày 11/12/2023 để thi hành án 01 Bản án 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 Bản án cùng về “Tội trộm cắp tài sản” với mức án từ 12 tháng tù đến 26 tháng tù. Như vậy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H không phải do điều kiện khó khăn nhất thời, bỗng bột phạm tội, mà do bị cáo H ham chơi, lười nhác lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo cố tình vi phạm, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã bị xét xử nhiều lần cùng về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định với mức án nghiêm minh, đúng quy định pháp luật, đủ thời gian để cho bị cáo có thể cải tạo, rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này. Khi lượng hình HĐXX xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kết thúc phiên xét xử bị xử phạt tù nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam của HĐXX để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh H đã xử lý vật chứng trả cho anh Hoàng Văn K chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng; trả lại cho chị Hoàng Thị T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23B1 – 331.00. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh H đã xử lý theo quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine của bị cáo H, Cơ quan Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” là đúng quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, mức án và xử lý vật chứng là có căn cứ. Được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 05/4/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/06/2025. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND thành phố Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh HG
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND phường Minh Khai, phường Trần Phú,
- UBND xã Ngâm Đăng Vài, huyện Hoàng Su Phì
- Chi cục THA DS TP Hà Giang;
- Lưu hs, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Biên Bùi Văn G1

Nguyễn Thị Xuân

Vật chứng thu giữ được của vụ án gồm:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23H1-142.00, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động động cơ bên trong của xe, xe có 01 chiếc gương chiếu hậu dạng gương lùn.

01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa, dạng mũ lưới trai, đã qua sử dụng;

01 (một) đôi dép lê bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng;

01 (một) quần vải ngắn màu xanh, đã qua sử dụng;

01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ caro màu xanh, đã qua sử dụng.

Những vật chứng này được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên để quản lý theo quy định.

01 (một) chiếc máy cắt cỏ đã bị tháo rời nhiều bộ phận gồm: 01 (một) đầu nỏ có vỏ ngoài sơn màu: Cam, trên vỏ máy có ghi chữ “HUSQAVARNA 236R, Patented”; 01 (một) cần nối hình trụ tròn bằng kim loại dài 1,63m; 01 (một) lưỡi cắt kim loại; tay cầm và dây đeo, đã qua sử dụng;

+ Căn cứ các quy định của pháp luật và đơn xin lại tài sản của bị hại đại diện là bà Nguyễn Thị H1. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 01/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hà Giang đã Quyết định xử lý vật chứng số: 19/QĐ-HS,KT,MT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) chiếc máy cắt cỏ đã bị tháo rời nhiều bộ phận gồm: 01 (một) đầu nỏ có vỏ ngoài sơn màu: Cam, trên vỏ máy có ghi chữ “HUSQAVARNA 236R, Patented”; 01 (một) cần nối hình trụ tròn bằng kim loại dài 1,63m; 01 (một) lưỡi cắt kim loại; tay cầm và dây đeo, đã qua sử dụng.

+ Đối với ông Sải Đức C1 là chủ cửa hàng mua bán vật tư nông nghiệp khi mua tài sản của T2 ông C1 không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ, việc mua bán là đúng với các quy định của pháp luật, không có sự tham gia giúp sức tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại là bà Nguyễn Thị H1 do đã nhận được tài sản bị mất trộm nên đã không đề nghị bị cáo T2 phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào liên quan đến vụ việc đồng thời cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sải Đức C1 là người mua tài sản của Vi Văn T2 đã nhận thấy sơ xuất của bản thân nên đã mua phải tài sản do phạm tội mà có, do đó không đề nghị bị cáo T2 phải bồi thường số tiền mà ông C1 đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp được và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Vi Văn T2 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình tại các bút lục 122 đến số 136.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn T2 còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường tại các bút lục 74 đến số G; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra tại các bút lục 87 đến 92; Biên bản nhận dạng tại các bút lục 94 đến số A; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu tại các bút lục 106 đến bút lục số 108; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại bút lục số 81; Lời khai của bị hại tại các bút lục 137 đến bút lục số 144; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại các bút lục 141 đến số A; Lời khai của người làm chứng tại các bút lục 156 đến số 160 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

